

KẾT QUẢ XÉT PHÂN CHUYÊN NGÀNH KHÓA 2022 (Cập nhật, tháng 09/2024)

STT	MSSV	Họ SV	Tên SV	Ngành/Chuyên Ngành	Ghi chú
1	22120001	Bùi Duy	An	Hệ thống thông tin	
2	22120002	Đỗ Quang	An	Hệ thống thông tin	
3	22120003	Lê Nguyễn Thiên	An	Công nghệ thông tin	
4	22120004	Lê Thịnh	An	Công nghệ thông tin	
5	22120006	Nguyễn Phan Trường	An	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
6	22120007	Nguyễn Trường	An	Công nghệ thông tin	
7	22120008	Phạm Thiên	An	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
8	22120009	Trương Vĩnh	An	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
9	22120010	Hoàng Tuấn	Anh	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
10	22120011	Lê Tuấn	Anh	Mạng máy tính và Viễn thông	
11	22120013	Nguyễn Đức	Anh	Hệ thống thông tin	
12	22120014	Nguyễn Hoàng	Anh	Hệ thống thông tin	
13	22120015	Nguyễn Tấn Duy	Anh	Thị giác máy tính	
14	22120016	Trần Hùng	Anh	Mạng máy tính và Viễn thông	
15	22120017	Trương Tiến	Anh	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
16	22120018	Vũ Duy	Bắc	Công nghệ thông tin	
17	22120019	Bàn Hữu	Bằng	Hệ thống thông tin	
18	22120020	Cao Gia	Bảo	Hệ thống thông tin	
19	22120021	Huỳnh Thái	Bảo	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
20	22120022	Lê	Bảo	Kỹ thuật phần mềm	
21	22120023	Lê Nguyễn Gia	Bảo	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
22	22120024	Nguyễn Hoàng	Bảo	Mạng máy tính và Viễn thông	
23	22120026	Phan Minh Gia	Bảo	Kỹ thuật phần mềm	
24	22120027	Thái	Bảo	Thị giác máy tính	
25	22120028	Trương Dương	Bảo	Không xét	Sinh viên thôi học
26	22120029	Nguyễn Hữu	Bền	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
27	22120030	Bùi Việt	Bình	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
28	22120031	Nguyễn Hữu	Bình	Thị giác máy tính	
29	22120032	Trần Thanh	Bình	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
30	22120033	Phan Công	Châu	Hệ thống thông tin	
31	22120034	Lương Thị Kim	Chi	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
32	22120035	Dương Thiện	Chí	Kỹ thuật phần mềm	
33	22120036	Đạo Minh	Chiến	Hệ thống thông tin	
34	22120037	Nguyễn Văn	Chiến	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
35	22120040	Trương Việt	Công	Hệ thống thông tin	
36	22120041	Đỗ Quốc	Cường	Hệ thống thông tin	
37	22120042	Đỗ Ngọc	Cường	Hệ thống thông tin	
38	22120043	Đoàn Minh	Cường	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
39	22120046	Nguyễn Ngọc	Đăng	Kỹ thuật phần mềm	
40	22120047	Trần Xuân	Đăng	Kỹ thuật phần mềm	
41	22120048	Nguyễn Chí	Danh	Hệ thống thông tin	
42	22120050	Hồ Mạnh	Đào	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
43	22120051	Phan Long	Đạo	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	

44	22120052	Đặng Ngọc Quốc	Đạt	Hệ thống thông tin	
45	22120053	Lê Thành	Đạt	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
46	22120054	Lê Văn Thành	Đạt	Hệ thống thông tin	
47	22120056	Nguy Thành	Đạt	Công nghệ thông tin	
48	22120057	Nguyễn Tấn	Đạt	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
49	22120058	Nguyễn Thành	Đạt	Thị giác máy tính	
50	22120059	Trần Minh	Đạt	Thị giác máy tính	
51	22120061	Vũ Thế Tuấn	Đạt	Kỹ thuật phần mềm	
52	22120062	Nguyễn Đăng	Điền	Kỹ thuật phần mềm	
53	22120063	Ngô Phương	Đồng	Thị giác máy tính	
54	22120064	Nguyễn Tấn	Đồng	Hệ thống thông tin	
55	22120065	Trần Đại	Đồng	Hệ thống thông tin	
56	22120066	Bùi Anh	Đức	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
57	22120067	Lâm Hồng Anh	Đức	Kỹ thuật phần mềm	
58	22120069	Nguyễn Duy	Đức	Thị giác máy tính	
59	22120070	Nguyễn Thành	Đức	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
60	22120071	Phan Bá	Đức	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
61	22120072	Nguyễn Anh	Dũng	Mạng máy tính và Viễn thông	
62	22120073	Lý Ngọc	Dương	Không xét	Sinh viên thôi học
63	22120074	Đỗ Nhật	Duy	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
64	22120075	Hồ Anh	Duy	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
65	22120076	Hồ Khánh	Duy	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
66	22120078	Nguyễn Bá	Duy	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
67	22120080	Nguyễn Minh	Duy	Thị giác máy tính	
68	22120081	Phạm Thanh	Duy	Kỹ thuật phần mềm	
69	22120083	Nguyễn Trần	Gia	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
70	22120084	Phạm Hoàng	Giang	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
71	22120086	Nguyễn Công	Giáp	Hệ thống thông tin	
72	22120088	Văn Hồ Phương	Hà	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
73	22120089	Đỗ Xuân	Hải	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
74	22120090	Nguyễn Văn	Hải	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
75	22120091	Phạm Khánh	Hân	Hệ thống thông tin	
76	22120092	Trần Hà Lê	Hân	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
77	22120094	Lê Bảo Hồng	Hạnh	Mạng máy tính và Viễn thông	
78	22120095	Nguyễn Xuân	Hạnh	Hệ thống thông tin	
79	22120096	Kiều Trần Nhật	Hào	Thị giác máy tính	
80	22120097	Nguyễn Anh	Hào	Kỹ thuật phần mềm	
81	22120098	Phan Anh	Hào	Kỹ thuật phần mềm	
82	22120099	Trần Gia	Hào	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
83	22120100	Phạm Trần Trung	Hậu	Hệ thống thông tin	
84	22120101	Nguyễn Văn	Hiển	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
85	22120102	Trần Xuân Minh	Hiển	Kỹ thuật phần mềm	
86	22120104	Tăng Đức	Hiệp	Mạng máy tính và Viễn thông	Không đăng ký, xét mặc định
87	22120106	Võ Phi	Hồ	Kỹ thuật phần mềm	
88	22120107	Phan Văn	Hoa	Công nghệ thông tin	
89	22120110	Đặng Minh	Hoàng	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
90	22120112	Nguyễn Ngọc	Hoàng	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
91	22120113	Nguyễn Việt	Hoàng	Hệ thống thông tin	
92	22120114	Quách Tề	Hoàng	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
93	22120115	Đỗ Thái	Học	Kỹ thuật phần mềm	
94	22120116	Đoàn Gia	Huệ	Công nghệ thông tin	

95	22120117	Trần Mạnh	Hùng	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
96	22120118	Vòng Sau	Hùng	Kỹ thuật phần mềm	
97	22120119	Bùi Khánh	Hùng	Thị giác máy tính	
98	22120120	Đặng Phúc	Hùng	Công nghệ thông tin	
99	22120121	Lê Viết	Hùng	Hệ thống thông tin	
100	22120123	Nguyễn Minh	Hùng	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
101	22120124	Nguyễn Minh	Hùng	Thị giác máy tính	
102	22120125	Nguyễn Tấn	Hùng	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
103	22120126	Nguyễn Tấn	Hùng	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
104	22120127	Võ Nguyễn Gia	Hùng	Mạng máy tính và Viễn thông	
105	22120129	Đặng Đức	Huy	Công nghệ thông tin	
106	22120130	Đặng Trung	Huy	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
107	22120132	Dương Đức	Huy	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
108	22120133	Hà Đức	Huy	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
109	22120134	Hoàng Tiến	Huy	Kỹ thuật phần mềm	
110	22120135	Lê Quang	Huy	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
111	22120136	Mai Nhựt	Huy	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
112	22120137	Nguyễn Minh	Huy	Mạng máy tính và Viễn thông	
113	22120138	Nguyễn Thành	Huy	Hệ thống thông tin	
114	22120139	Nguyễn Văn	Huy	Mạng máy tính và Viễn thông	
115	22120140	Phí Quang	Huy	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
116	22120141	Võ Nguyễn Song	Huy	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
117	22120142	Vy Quốc	Huy	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
118	22120143	Nguyễn Thị	Huyền	Kỹ thuật phần mềm	
119	22120144	Mã Cát	Huỳnh	Kỹ thuật phần mềm	
120	22120145	Y Jop	Kđoh	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
121	22120147	Bùi Trần Quang	Khải	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
122	22120149	Nguyễn Phan Đức	Khải	Kỹ thuật phần mềm	
123	22120151	Nguyễn Minh	Khang	Kỹ thuật phần mềm	
124	22120152	Phạm Gia	Khang	Kỹ thuật phần mềm	
125	22120153	Trần Duy	Khang	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
126	22120154	Trịnh Hoàng	Khang	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
127	22120155	Đường Tuấn	Khanh	Công nghệ thông tin	
128	22120156	Huỳnh Gia	Khánh	Công nghệ thông tin	
129	22120157	Nguyễn Nam	Khánh	Kỹ thuật phần mềm	
130	22120158	Nguyễn Văn	Khánh	Hệ thống thông tin	
131	22120159	Phạm Gia	Khiêm	Kỹ thuật phần mềm	
132	22120160	Bùi Lê Anh	Khoa	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
133	22120161	Cao Anh	Khoa	Mạng máy tính và Viễn thông	
134	22120162	Nguyễn Đăng	Khoa	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
135	22120163	Phạm Đào Anh	Khoa	Kỹ thuật phần mềm	
136	22120164	Trần Anh	Khoa	Công nghệ thông tin	
137	22120165	Lê Anh	Khôi	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
138	22120167	Mạnh Trọng	Kiên	Kỹ thuật phần mềm	
139	22120169	Nguyễn Trung	Kiên	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
140	22120170	Nguyễn Trung	Kiên	Thị giác máy tính	
141	22120171	Lê Văn Tuấn	Kiệt	Công nghệ thông tin	
142	22120173	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
143	22120174	Phạm Quốc	Kiệt	Hệ thống thông tin	
144	22120175	Quách Thành	Kiệt	Công nghệ thông tin	
145	22120178	Dra H' Joan	Kina	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét

146	22120179	Võ Hà	Lam	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
147	22120181	Nguyễn Duy	Lâm	Kỹ thuật phần mềm	
148	22120182	Đặng Duy	Lân	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
149	22120183	Nguyễn Đăng Minh	Lân	Kỹ thuật phần mềm	
150	22120185	Võ Văn	Lĩnh	Kỹ thuật phần mềm	
151	22120186	Huỳnh Tấn	Lộc	Kỹ thuật phần mềm	
152	22120187	Trần Thiên	Lộc	Công nghệ thông tin	
153	22120188	Đinh Viết	Lợi	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
154	22120190	Nguyễn Trần	Lợi	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
155	22120192	Nguyễn Đăng	Long	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
156	22120193	Nguyễn Hoàn	Long	Mạng máy tính và Viễn thông	<i>Không đăng ký, xét mặc định</i>
157	22120194	Nguyễn Nhật	Long	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
158	22120195	Võ Đình	Long	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
159	22120196	Thông	Lúc	Thị giác máy tính	
160	22120197	Nguyễn Vĩnh	Lương	Kỹ thuật phần mềm	
161	22120198	Trịnh Nguyên	Lương	Công nghệ thông tin	
162	22120199	Trần	Lượng	Kỹ thuật phần mềm	
163	22120200	Hoàng Thanh	Mẫn	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
164	22120201	Huỳnh	Mẫn	Kỹ thuật phần mềm	
165	22120202	Tăng Sênh	Mãnh	Thị giác máy tính	
166	22120203	Đỗ Tiến	Mạnh	Thị giác máy tính	
167	22120204	Nguyễn Đức	Mạnh	Thị giác máy tính	
168	22120207	Cao Tiến	Minh	Mạng máy tính và Viễn thông	
169	22120208	Hoàng Hồ Nhật	Minh	Kỹ thuật phần mềm	
170	22120209	Huỳnh Công	Minh	Công nghệ thông tin	
171	22120210	Lê Võ Nhật	Minh	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
172	22120211	Quách Ngọc	Minh	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
173	22120212	Trần Đức	Minh	Kỹ thuật phần mềm	
174	22120213	Đoàn Thị Minh	Anh	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
175	22120214	Trương Thị Tú	My	Kỹ thuật phần mềm	
176	22120215	Nguyễn Thị	Mỹ	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
177	22120216	Bùi Tấn Thành	Nam	Kỹ thuật phần mềm	
178	22120217	Hoàng Lê	Nam	Kỹ thuật phần mềm	
179	22120218	Lý Trường	Nam	Hệ thống thông tin	
180	22120219	Mai Nhật	Nam	Kỹ thuật phần mềm	
181	22120222	Võ Văn	Nam	Kỹ thuật phần mềm	
182	22120223	Thái Đình	Ngân	Hệ thống thông tin	
183	22120224	Trần Hoàng Kim	Ngân	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
184	22120225	Trần Thảo	Ngân	Kỹ thuật phần mềm	
185	22120226	Lê Trọng	Nghĩa	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
186	22120227	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
187	22120228	Nguyễn Minh	Nghĩa	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
188	22120230	Phạm Tấn	Nghĩa	Hệ thống thông tin	
189	22120231	Trần Trọng	Nghĩa	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
190	22120232	Lê Nguyễn Hồng	Ngọc	Kỹ thuật phần mềm	
191	22120233	Nguyễn Thị Tú	Ngọc	Hệ thống thông tin	
192	22120234	Đào Ngọc Thảo	Nguyên	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
193	22120235	Hoàng Thanh Thảo	Nguyên	Kỹ thuật phần mềm	
194	22120236	Nguyễn Hoàng	Nguyên	Kỹ thuật phần mềm	
195	22120237	Nguyễn Lê	Nguyên	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
196	22120238	Nguyễn Minh	Nguyên	Kỹ thuật phần mềm	

197	22120240	Phan Phú	Nguyên	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
198	22120241	Võ Hoàng	Nguyên	Công nghệ thông tin	
199	22120242	Nguyễn Minh	Nhã	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
200	22120243	Nguyễn Thanh	Nhã	Kỹ thuật phần mềm	
201	22120245	Ngô Nguyễn Duy	Nhân	Kỹ thuật phần mềm	
202	22120246	Nguyễn Đình	Nhân	Mạng máy tính và Viễn thông	
203	22120247	Nguyễn Hữu Khánh	Nhân	Kỹ thuật phần mềm	
204	22120248	Nguyễn Trọng	Nhân	Kỹ thuật phần mềm	
205	22120249	Trần Ngọc	Nhân	Kỹ thuật phần mềm	
206	22120250	Âu Lê Tuấn	Nhật	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
207	22120252	Giang Đức	Nhật	Kỹ thuật phần mềm	
208	22120253	Nguyễn Đình Minh	Nhật	Kỹ thuật phần mềm	
209	22120254	Nguyễn Thành	Nhật	Kỹ thuật phần mềm	
210	22120255	Trần Thái	Nhật	Kỹ thuật phần mềm	
211	22120256	Ma Thanh	Nhi	Kỹ thuật phần mềm	
212	22120257	Đinh Lê Gia	Như	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
213	22120258	Quách Quỳnh	Như	Hệ thống thông tin	
214	22120259	Nguyễn Phát Kim	Nhung	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
215	22120260	Châu Ngọc	Phát	Công nghệ thông tin	
216	22120262	Nguyễn Lê Tấn	Phát	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
217	22120263	Nguyễn Thành	Phát	Kỹ thuật phần mềm	
218	22120264	Phan Tấn	Phát	Kỹ thuật phần mềm	
219	22120265	Nguyễn Thanh	Phong	Hệ thống thông tin	
220	22120266	Phạm Trần Thanh	Phong	Mạng máy tính và Viễn thông	
221	22120267	Đặng Hữu	Phú	Hệ thống thông tin	
222	22120268	Nguyễn Đình	Phú	Hệ thống thông tin	
223	22120269	Nguyễn Hoài	Phú	Công nghệ thông tin	
224	22120270	Bùi Hồng	Phúc	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
225	22120271	Dương Hoàng Hồng	Phúc	Kỹ thuật phần mềm	
226	22120272	Hà Gia	Phúc	Hệ thống thông tin	
227	22120276	Nguyễn Lê Anh	Phúc	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
228	22120277	Nguyễn Văn	Phúc	Hệ thống thông tin	
229	22120278	Nguyễn Văn Hoàng	Phúc	Kỹ thuật phần mềm	
230	22120279	Phạm Tài	Phúc	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
231	22120280	Phan Hồng	Phúc	Kỹ thuật phần mềm	
232	22120284	Dương Kim	Phụng	Hệ thống thông tin	
233	22120285	Nguyễn Văn	Phước	Công nghệ thông tin	
234	22120286	Lê Võ Minh	Phương	Công nghệ thông tin	
235	22120287	Nguyễn Mạnh	Phương	Kỹ thuật phần mềm	
236	22120288	Đỗ Thị Kim	Phượng	Công nghệ thông tin	
237	22120289	Hồ Ngọc Trung	Quân	Hệ thống thông tin	
238	22120290	Lê Minh	Quân	Kỹ thuật phần mềm	
239	22120292	Nguyễn Hải	Quân	Công nghệ thông tin	
240	22120293	Võ Hoàng Anh	Quân	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
241	22120294	Cao Minh	Quang	Công nghệ thông tin	
242	22120295	Hồ Minh	Quang	Thị giác máy tính	
243	22120296	Lê Văn	Quang	Công nghệ thông tin	
244	22120299	Võ Quốc	Quang	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
245	22120300	Nguyễn Tiến	Quốc	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
246	22120301	Nguyễn Trung	Quốc	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
247	22120302	Đặng	Quý	Hệ thống thông tin	

248	22120303	Mai Xuân	Quý	Công nghệ thông tin	
249	22120304	Nguyễn Thị Kim	Quý	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
250	22120306	Trần Doãn Thanh	Quý	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
251	22120307	Lê Quang Vĩnh	Quyền	Thị giác máy tính	
252	22120308	Nguyễn Trịnh Xuân	Quỳnh	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
253	22120309	Hồ Quang	Sang	Kỹ thuật phần mềm	
254	22120311	Lê Hoàng	Son	Thị giác máy tính	
255	22120312	Nguyễn Ngọc	Son	Hệ thống thông tin	
256	22120314	Lê Tiến	Tài	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
257	22120315	Nguyễn Văn	Tài	Kỹ thuật phần mềm	
258	22120316	Phan Văn	Tài	Kỹ thuật phần mềm	
259	22120317	Trần Đại	Tài	Hệ thống thông tin	
260	22120318	Trần Hữu	Tài	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
261	22120319	Võ Tuấn	Tài	Công nghệ thông tin	
262	22120321	Nguyễn Minh	Tâm	Hệ thống thông tin	
263	22120323	Trần Minh	Tâm	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
264	22120324	Võ Thành	Tâm	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
265	22120325	Nguyễn Nhật	Tân	Kỹ thuật phần mềm	
266	22120326	Nguyễn Trường	Tân	Hệ thống thông tin	
267	22120328	Trần Nhật	Tân	Hệ thống thông tin	
268	22120329	Hoàng Ngọc	Thạch	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
269	22120330	Nguyễn Thanh	Thái	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
270	22120331	Long Văn	Thắng	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
271	22120334	Nguyễn Quang	Thắng	Kỹ thuật phần mềm	
272	22120335	Trương Tâm	Thành	Kỹ thuật phần mềm	
273	22120336	Võ Tuấn	Thành	Kỹ thuật phần mềm	
274	22120337	Lương Thị Diệu	Thảo	Kỹ thuật phần mềm	
275	22120338	Đỗ Hạnh	Thảo	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
276	22120339	Nguyễn Thị Anh	Thi	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
277	22120341	Nguyễn Minh	Thiện	Mạng máy tính và Viễn thông	
278	22120343	Đinh Đức	Thiện	Kỹ thuật phần mềm	
279	22120344	Nguyễn Minh	Thiện	Kỹ thuật phần mềm	
280	22120345	Võ Khắc	Thiện	Kỹ thuật phần mềm	
281	22120347	Nguyễn Quốc	Thịnh	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
282	22120348	Trần Đắc	Thịnh	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
283	22120349	Thi Kiều	Thơ	Hệ thống thông tin	
284	22120351	Vũ Thị Kim	Thoa	Hệ thống thông tin	
285	22120352	Phạm Nguyễn Quang	Thoại	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
286	22120353	Nguyễn Quang	Thông	Hệ thống thông tin	
287	22120354	Nguyễn Lê Anh	Thư	Kỹ thuật phần mềm	
288	22120356	Trần Hoàng Minh	Thư	Kỹ thuật phần mềm	
289	22120358	Phạm Chí	Thuần	Kỹ thuật phần mềm	
290	22120359	Đoàn Minh	Thuận	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
291	22120360	Lê Phúc	Thuận	Kỹ thuật phần mềm	
292	22120361	Trần Quang	Thuận	Hệ thống thông tin	
293	22120362	Đỗ Hữu	Thức	Công nghệ tri thức/ An toàn thông tin	
294	22120363	Phan Hồng	Thức	Kỹ thuật phần mềm	
295	22120364	Nguyễn Hoài	Thương	Kỹ thuật phần mềm	
296	22120365	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	Hệ thống thông tin	
297	22120366	Phan Công	Tiên	Hệ thống thông tin	
298	22120367	Lê Hồng	Tiến	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	

299	22120368	Phan Thanh	Tiến	Kỹ thuật phần mềm	
300	22120369	Quan Phan	Tiến	Kỹ thuật phần mềm	
301	22120370	Nguyễn Bùi Vương	Tiến	Kỹ thuật phần mềm	
302	22120371	Lý Trọng	Tín	Kỹ thuật phần mềm	
303	22120372	Mai Nguyễn Phước	Tín	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
304	22120375	Lưu Thái	Toàn	Kỹ thuật phần mềm	
305	22120376	Nguyễn Đức	Toàn	Công nghệ thông tin	
306	22120378	Nguyễn Ngọc Khánh	Trần	Hệ thống thông tin	
307	22120379	Trần Như	Tri	Thị giác máy tính	
308	22120380	Hồ Nhất	Trí	Công nghệ thông tin	
309	22120381	Hoàng Đức	Trí	Thị giác máy tính	
310	22120382	Nguyễn Anh	Trí	Công nghệ thông tin	
311	22120383	Nguyễn Đăng	Trí	Hệ thống thông tin	
312	22120384	Nguyễn Đình	Trí	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
313	22120385	Nguyễn Minh	Trí	Hệ thống thông tin	
314	22120387	Trần Đức	Trí	Hệ thống thông tin	
315	22120388	Nguyễn Minh	Triết	Công nghệ thông tin	
316	22120389	Dương Ngọc Kiều	Trình	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
317	22120391	Bùi Đức	Trọng	Chưa có chuyên ngành	Không đạt điều kiện xét
318	22120392	Nguyễn Quốc	Trọng	Công nghệ thông tin	
319	22120393	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Kỹ thuật phần mềm	
320	22120394	Nguyễn Minh	Trực	Kỹ thuật phần mềm	
321	22120395	Nguyễn Sinh	Trực	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
322	22120396	Bùi Khắc	Trung	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
323	22120398	Vũ Hoàng Nhật	Trường	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
324	22120399	Nguyễn Lê Anh	Tú	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
325	22120400	Trần Anh	Tú	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
326	22120401	Trần Anh	Tú	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
327	22120402	Trương Dương Anh	Tú	Hệ thống thông tin	
328	22120404	Lê Thanh	Tuấn	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
329	22120407	Hoàng Ngọc	Tuệ	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
330	22120409	Võ Văn	Tùng	Công nghệ thông tin	
331	22120410	Dương Hữu	Tường	Công nghệ thông tin	
332	22120412	Nguyễn Anh	Tường	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
333	22120413	Nguyễn Quốc	Tường	Kỹ thuật phần mềm	
334	22120414	Nguyễn Vinh	Tường	Mạng máy tính và Viễn thông	Không đăng ký, xét mặc định
335	22120415	Trần Quang	Tuyên	Kỹ thuật phần mềm	
336	22120416	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	Kỹ thuật phần mềm	
337	22120417	Đỗ Thị Ánh	Tuyết	Kỹ thuật phần mềm	
338	22120418	Huỳnh Trần	Ty	Kỹ thuật phần mềm	
339	22120419	Nguyễn Văn	Tý	Kỹ thuật phần mềm	
340	22120421	Nguyễn Đoàn Minh	Uyên	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
341	22120422	Nguyễn Phạm Tú	Uyên	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
342	22120424	Phạm Ngọc Bảo	Uyên	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
343	22120425	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	Hệ thống thông tin	
344	22120426	Tăng Thị	Vân	Hệ thống thông tin	
345	22120427	Nguyễn Mạnh	Văn	Công nghệ thông tin	
346	22120429	Hoàng Quốc	Việt	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
347	22120430	Lê Hoàng	Việt	Công nghệ thông tin	
348	22120431	Nguyễn Hùng	Việt	Công nghệ trí thức/ An toàn thông tin	
349	22120432	Nông Quốc	Việt	Hệ thống thông tin	

350	22120433	Lê Quang	Vinh	Kỹ thuật phần mềm	
351	22120434	Lê Thành	Vinh	Kỹ thuật phần mềm	
352	22120435	Nguyễn Quốc	Vinh	Kỹ thuật phần mềm	
353	22120436	Lê Cao Tuấn	Vũ	Kỹ thuật phần mềm	
354	22120437	Lê Đình Hoàng	Vũ	Thị giác máy tính	
355	22120439	Nguyễn Hoàng	Vũ	Hệ thống thông tin	
356	22120440	Nguyễn Quang	Vũ	Hệ thống thông tin	
357	22120441	Nguyễn Trường	Vũ	Kỹ thuật phần mềm	
358	22120442	Nguyễn Văn	Vũ	Hệ thống thông tin	
359	22120443	Trương Lê Anh	Vũ	Kỹ thuật phần mềm	
360	22120444	Trương Việt	Vũ	Thị giác máy tính	
361	22120445	Lê Quốc	Vương	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
362	22120446	Phạm Tuấn	Vương	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
363	22120448	Bùi Đoàn Thuý	Vy	Hệ thống thông tin	
364	22120449	Lê Nguyễn Huyền	Vy	Khoa học máy tính/ Khoa học dữ liệu	
365	22120450	Bùi Đình Gia	Vỹ	Kỹ thuật phần mềm	
366	22120451	Vũ Thế	Vỹ	Kỹ thuật phần mềm	
367	22120452	Phạm Tuấn	Anh	Thị giác máy tính	
368	22120453	Trần Minh	Son	Thị giác máy tính	

Danh sách có 368 sinh viên.